

TOÀ ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
HUYỆN MANG THÍT cấp- Tỉnh- Huyện phúc
TỈNH VĨNH LONG

Bản án số : 06/2021/HS-ST

Ngày: 26/01/2021

NHÂN DANH
N C CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MANG THÍT, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử thẩm phán có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Phúc Hùng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Phạm.

2. Ông Nguyễn Minh Cường.

- Thành ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Kim Liên – Thành ký Tòa án nhân dân huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long.

- Hội đồng Viện kiểm sát nhân dân huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Ông Võ Nhật Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mang Thít xét xử thẩm phán vụ án hình sự thụ lý số : 43/2020/TLST-HS, ngày 26 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định của Viện ra xét xử : 46/2020/Q. XXST-HS ngày 12 tháng 11 năm 2020 về việc các bị cáo :

1/ Nguyễn Thị D, sinh năm 1964; tại: huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long; Nơi cư trú: Số B5, Khóm 4, Phường 5, TP. Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 03/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị T; có chồng là Văn Hu Tr và 01 con sinh năm 1993. Tiền sử : có 01 tiền sử , ngày 16/6/2020 bị Công an xã Mỹ An, huyện Mang Thít ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “ đánh bạc”, bị cáo đã chấp hành xong; tiền án: không. Bị cáo bắt giam từ ngày 31/7/2020 đến ngày 06/08/2020.

Bị cáo hội đồng thẩm phán và có mặt tại phiên tòa.

2/ Nguyễn Thị Hồng P, sinh năm 1976; tại: xã Mỹ An, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long; Nơi cư trú: phường An Hòa 1, xã Mỹ An, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Nh và bà Bùi Thị Út; có chồng là Lý Văn Tâm và 02 con lần lượt sinh năm 1994, lần lượt sinh năm 2001. Tiền sử : không; tiền án: không. Bị cáo bắt giam từ ngày 31/7/2020 đến ngày 06/08/2020.

Bị cáo hội đồng thẩm phán và có mặt tại phiên tòa.

3/ Nguyễn Thị Kiều D (tên gọi khác: Kiều U), sinh năm 1990; t.i: xã M. An, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long; N. i. c. trú: p. An H. ng 1, xã M. An, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp p: N. i. tr.; trình v. n. hóa: 12/12; dân t. c: kinh; gi. i. tính: n.; tôn giáo: không; qu. c. t. ch: Vi. t. Nam; con ông Nguyễn V. n. Khuyên và bà Võ Th. M. i. M. t; có ch. ng là Hà V. n. Sang (ã ly hôn) và 02 con l. n. nh. t. sinh n. m 2010, nh. nh. t. sinh n. m 2013. T. i. n. s.: không; t. i. n. án: không. B. cáo b. t. m. giam t. ngày 31/7/2020 n. ngày 06/08/2020.

B. cáo hi. n. t. i. ngo. i. và có m. t. t. i. phiên tòa.

4/ Th. ch. Th. T, sinh năm 1963; t. i: huyện Châu T, tỉnh Trà Vinh; N. i. c. trú: p. An H. ng 1, xã M. An, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp p: Làm thuê; trình v. n. hóa: 3/12; dân t. c: kh. me; gi. i. tính: n.; tôn giáo: không; qu. c. t. ch: Vi. t. Nam; con ông Th. ch. Tròn và bà Th. ch. Th. Duyên; có ch. ng là Lê T. n. Tu. n. và 03 con l. n. nh. t. sinh n. m 1980, nh. nh. t. sinh n. m 1992. T. i. n. s.: có 01 t. i. n. s., ngày 16/6/2020 b. Công an xã M. An, huyện Mang Thít ra Quy. t. nh. x. ph. t. vi. ph. m. hành. chính. v. hành. vi “ á. nh. b. c”, b. cáo ã ch. p. hành. xong; t. i. n. án: không. B. cáo b. t. m. giam t. ngày 31/7/2020 n. ngày 06/08/2020.

B. cáo hi. n. t. i. ngo. i. và có m. t. t. i. phiên tòa.

5/ Nguyễn Thị Hằng T, sinh năm 1979; t. i: huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long; H. kh. u. th. ng. trú: p. Phú An, xã Phú. c, huyện Long H., tỉnh Vĩnh Long. N. i. c. trú: p. An H. ng 1, xã M. An, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp p: Làm thuê; trình v. n. hóa: 7/12; dân t. c: kinh; gi. i. tính: n.; tôn giáo: không; qu. c. t. ch: Vi. t. Nam; con ông Nguyễn V. n. Sóc và bà Gi. n. Hu. Anh; có ch. ng là Tr. n. Thanh Hùng và 03 con l. n. nh. t. sinh n. m 2005, nh. nh. t. sinh n. m 2015. T. i. n. s.: có 01 t. i. n. s., ngày 16/6/2020 b. Công an xã M. An, huyện Mang Thít ra Quy. t. nh. x. ph. t. vi. ph. m. hành. chính. v. hành. vi “ á. nh. b. c”, b. cáo ã ch. p. hành. xong; t. i. n. án: không. B. cáo b. t. m. giam t. ngày 31/7/2020 n. ngày 06/08/2020.

B. cáo hi. n. t. i. ngo. i. và có m. t. t. i. phiên tòa.

6/ Nguyễn Thị Thu T, sinh năm 1981; t. i: huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long; N. i. c. trú: p. An H. ng 1, xã M. An, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp p: N. i. tr.; trình v. n. hóa: 07/12; dân t. c: kinh; gi. i. tính: n.; tôn giáo: không; qu. c. t. ch: Vi. t. Nam; con ông Nguyễn V. n. nh. và bà Bùi Th. Út; có ch. ng là Nguyễn V. n. C. n. và 03 con l. n. nh. t. sinh n. m 2014, nh. nh. t. sinh n. m 2020. T. i. n. s.: không; t. i. n. án: không.

B. cáo hi. n. t. i. ngo. i. và v. ng. m. t. t. i. phiên tòa.

* Ng. i. có quy. n. l. i. và ngh. a. v. liên. quan. n. v. án:

1/ Nguyễn V. n. Khuyên, sinh năm 1969 (v. ng. m. t.).

a. ch.: p. An H. ng 1, xã M. An, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long

2/ Lê T. n. Tu. n, sinh năm 1970 (v. ng. m. t.).

a. ch.: p. An H. ng 1, xã M. An, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long

N. I. D. V. ÁN:

Theo các tài li. u. có trong h. s. v. án và di. n. bi. n. t. i. phiên tòa, n. i. D. v. án. c. tóm. t. t. nh. sau:

Kho ng 09 gi ngày 31/7/2020 b cáo Nguy n Th D i n tho i cho b cáo Nguy n Th Thu T h i “có nhà không” m c ích là xu ng nhà ánh bài n thua b ng ti n, T tr l i: “ ang i Ch Thanh M , xã Thanh c, huy n Long H ” và h i D “có xu ng ch i không”, D tr l i “ tr a i”. Sau ó T i n tho i cho b cáo Nguy n Th H ng T r xu ng nhà ánh bài n thua b ng ti n. T ng ý và kêu T mua bài v ánh, T ghé Ch Thanh M mua 03 (ba) b bài Tây em v trong phòng ng .

n kho ng 12 gi ngày 31/7/2020 b cáo Nguy n Th ông P, b cáo T và D n nhà T và vào phòng ng ánh bài, T l y 01 t m v i màu vàng tr i ra làm chi u b c, T l y b bài Tây a cho T. Hình th c ánh b c là ánh bài binh n 06 lá, g m 03 ng i ch i trong ó 01 ng i làm nhà cái, s ti n tham gia trong t ng ván t 50.000 ng n 100.000 ng. C 03 tham gia ánh b c c kho ng 15 phút thì l n l t b cáo Th ch Th T và Nguy n Th Ki u D c ng n và vào tham gia ánh b c. Khi ánh c kho ng 09 ván bài, lúc này kho ng 13 gi 30 phút cùng ngày thì Công an huy n Mang Thít ti n hành ki m tra và l p biên b n b t ng i ph m t i qu tang.

Tang v t và v t thu gi bao g m:

- Ti n trên chi u b c: 11.700.000 ng (M i m t tri u b y tr m ngàn ng)
- 03 (ba) b bài Tây (ch a qua s d ng) và 126 lá bài (ã qua s d ng)
- 01 (m t) t m v i màu vàng dùng làm chi u b c.
- 01 (m t) xe mô tô bi n s 64G1-342.77
- 01 (m t) xe mô tô bi n s 86B6- 005.47
- 01 (m t) i n tho i di ng Nokia màu en kèm theo sim s 0382179059 và ti n Vi t Nam là 500.000 ng c a b cáo Th ch Th T.
- 01 (m t) i n tho i di ng hi u Iphone kèm theo sim s 0907690559 và ti n Vi t Nam là 7.000.000 ng c a b cáo Nguy n Th D.
- 01 (m t) i n tho i di ng hi u Samsung kèm theo sim s 0783835912 và ti n Vi t Nam là 12.900.000 ng c a b cáo Nguy n Th ông P.
- 01 (m t) i n tho i di ng hi u OPPO kèm theo sim s 0939944222 và ti n Vi t Nam là 500.000 ng c a b cáo Nguy n Th Ki u D.
- 01 (m t) i n tho i di ng hi u Samsung kèm theo sim s 0774682928 c a b cáo Nguy n Th Thu T.

Qua quá trình làm vi c Nguy n Th D, Nguy n Th ông P, Nguy n Th Ki u D, Th ch Th T, Nguy n Th H ng T và Nguy n Th Thu T ã th a nh n hành vi ánh b c (ánh bài) n thua b ng ti n c a mình.

Ngày 06 tháng 8 năm 2020 và ngày 31 tháng 8 năm 2020 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mang Thít ra quyết định khởi tố bị can đối với Nguyễn Thị D, Nguyễn Thị Hồng P, Nguyễn Thị Kiều D, Thách Thị T, Nguyễn Thị Hoàng T và Nguyễn Thị Thu T với án lệ theo khoản 1 điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015 có sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Trong quá trình điều tra các báo cáo Nguyễn Thị D, Nguyễn Thị Hồng P, Nguyễn Thị Kiều D, Thách Thị T, Nguyễn Thị Hoàng T và Nguyễn Thị Thu T đã khai báo về hành vi phạm tội của mình, phạm tội lén lút và thu cớ trộm cắp ít nghiêm trọng. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

* V tang vật và vật thu giữ :

- Tiền trên chiheb là: 11.700.000 đồng (Một triệu, bảy trăm ngàn đồng). Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mang Thít đã chứng minh đây là tài sản của Nguyễn Thị D, Nguyễn Thị Hồng P, Nguyễn Thị Kiều D, Thách Thị T và Nguyễn Thị Hoàng T dùng để án lệ nên tịch thu để xử lý.

- 03 (ba) bộ bài Tây (chưa qua sử dụng) và 126 lá bài (đã qua sử dụng) và 01 (một) tờ màu vàng dùng làm chiheb. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mang Thít đã chứng minh đây là tài sản của bị cáo Nguyễn Thị Thu T. Đây là các công cụ dùng để án lệ nên tịch thu để xử lý.

- Đối với 01 (một) điện thoại di động Nokia màu đen kèm theo sim số 0382179059 và tiền Việt Nam là 500.000 đồng, 01 (một) điện thoại di động hiu Iphone kèm theo sim số 0907690559 và tiền Việt Nam là 7.000.000 đồng, 01 (một) điện thoại di động hiu Samsung kèm theo sim số 0783835912 và tiền Việt Nam là 12.900.000 đồng, 01 (một) điện thoại di động hiu OPPO kèm theo sim số 0939944222 và tiền Việt Nam là 500.000 đồng, 01 (một) điện thoại di động hiu Samsung kèm theo sim số 0774682928. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mang Thít đã chứng minh đây là tài sản thu cớ quy n s h u c a các báo Thách Thị T, Nguyễn Thị D, Nguyễn Thị Hồng P, Nguyễn Thị Kiều D và Nguyễn Thị Thu T. Trong đó 01 (một) điện thoại di động hiu Samsung kèm theo sim số 0783835912 và 01 (một) điện thoại di động hiu OPPO kèm theo sim số 0939944222 không liên quan n v án nên trả lại cho báo cáo Nguyễn Thị Hồng P và báo cáo Nguyễn Thị Kiều D xong. Đối với tiền Việt Nam và các điện thoại di động kèm theo sim số còn lại liên quan n v án nên tịch thu để xử lý.

- Đối với P t i n xe mô tô biển số 64G1- 324.77 và 86B6- 005.47 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mang Thít đã chứng minh đây là tài sản thu c quy n s h u c a anh Nguyễn Văn Khuyên và c a anh Lê Tấn Tuấn mua l i c a ng i khác nh ng ch a sang tên quy n s h u. Xét thấy P t i n trên không liên quan tr c ti p n hành vi án lệ nên Cơ quan Cảnh sát điều tra trả lại P t i n xe mô tô biển số 64G1- 324.77 và 86B6- 005.47 cho chủ sở hữu xong.

Trong quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mang Thít đã chứng minh vào ngày 31/7/2020 báo cáo Nguyễn Thị D sử dụng s t i n

1.000.000 ng, Nguy n Th ông P dùng s ti n 3.900.000 ng và Nguy n Th Ki u D dùng s ti n 500.000 ng tham gia ánh b c cùng nhau.

Quá trình i u tra v án, l i khai nh n t i c a các b cáo phù h p v i biên b n b t ng i ph m t i qu tang, v t ch ng thu gi , l i khai ng i có quy n l i, ngh a v liên quan và các tài li u ch ng c khác có trong h s v án. T i phiên tòa các b cáo ã khai nh n toàn b hành vi ph m t i c a mình.

T i b n cáo tr ng s 47/CT-VKS.MT, ngày 21 tháng 10 n m 2020, Vi n ki m sát nhân dân huy n Mang Thít truy t các b cáo Nguy n Th D, Nguy n Th ông P, Nguy n Th Ki u D, Th ch Th T và Nguy n Th H ng T, Nguy n Th Thu T ph m t i “ ánh b c”, theo quy nh t i kho n 1 i u 321 B lu t hình s n m 2015 s a i, b sung n m 2017.

T i phiên tòa, Ki m sát viên tham gia xét x phân tích hành vi ph m t i c a các b cáo và phát bi u n i D lu n t i, kh ng nh cáo tr ng truy t là có c n c úng ng i, úng t i và úng pháp lu t và ngh áp d ng Kho n 1, Kho n 3 i u 321; i m i, s kho n 1 i u 51, i u 17, i u 38, i u 54 c a B lu t hình s n m 2015, s a i b sung n m 2017, tuyên b các b cáo Nguy n Th D, Th ch Th T, Nguy n Th H ng T ph m t i “ ánh b c” và ngh x ph t các b cáo Nguy n Th D, Th ch Th T, Nguy n Th H ng T t 03 tháng n 06 tháng tù. Ph t b sung các b cáo Nguy n Th D, Th ch Th T, Nguy n Th H ng T t 10.000.000 ng n 15.000.000 ng. ngh áp d ng Kho n 1, Kho n 3 i u 321; i m i, s kho n 1 i u 51, i u 17, i u 36, i u 54 c a B lu t hình s n m 2015, s a i b sung n m 2017, tuyên b các b cáo Nguy n Th ông P, Nguy n Th Ki u D, Nguy n Th Thu T ph m t i “ ánh b c” và ngh x ph t các b cáo Nguy n Th ông P, Nguy n Th Ki u D, Nguy n Th Thu T t 01 n m n 01 n m 06 tháng c i t o không giam gi . Ph t b sung các b cáo Nguy n Th ông P, Nguy n Th Ki u D, Nguy n Th Thu T t 10.000.000 ng n 15.000.000 ng.

V v t ch ng: ngh áp d ng i u 47 Lu t hình s , i u 106 B lu t t t ng hình s :

-T ch thu tiêu h y 03 (ba) b bài Tây (ch a qua s d ng) và 126 lá bài (ã qua s d ng) và 01 (m t) t m v i màu vàng dùng làm chi u b c, s sim: 0382179059, s sim: 0907690559, s sim: 0774682928.

-T ch thu sung công qu nhà n c 01 chi c i n tho i nh n hi u Nokia c a Th ch Th T và 01 chi c i n tho i di ng hi u Iphone c a Nguy n Th D, 01 chi c i n tho i di ng hi u Samsung c a b cáo Nguy n Th Thu T dùng vào vi c ánh b c. T ch thu sung công qu s ti n các b cáo tham gia ánh b c ngày 31/07/2020 là: 17.100.000 ng. (Trong ó: T i n thu c trên chi u b c là: 11.700.000 ng, t i n c a b cáo D tham gia ánh b c là 500.000 ng, t i n c a b cáo D tham gia ánh b c là: 1.000.000 ng, t i n c a b cáo P tham gia ánh b c là 3.900.000 ng.) T i p t c qu n lý s ti n 15.500.000 ng (M i l m tri u, n m tr m nghìn ng) m b o cho vi c thi hành án. (Trong ó: S ti n c a Th ch Th T là: 500.000 ng, c a Nguy n Th ông P là: 9.000.000 ng, c a Nguy n Th D là: 6.000.000 ng).

Nguyễn Thị D, Nguyễn Thị Hồng P, Nguyễn Thị Kiều D, Thách Thị T, Nguyễn Thị Hằng T, Nguyễn Thị Thu T phạm tội “ ánh b c” theo quy định tại khoản 1 điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 là có cơ sở ứng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ: Hành vi do các bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, có ý ánh b c trái phép nên thua thiệt tài sản mà nhà nước quy định để hình thành các bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến trật tự công cộng của P. Các bị cáo không tích cực lao động có thu nhập hợp pháp mà dùng hình thức “ ánh b c” để chiếm đoạt tài sản khác một cách trái pháp luật. ánh b c là một tội phạm xã hội vì thế, vụ tranh chấp này không tái diễn trong xã hội, gây ảnh hưởng trật tự công cộng..

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Nguyễn Thị D, Nguyễn Thị Hồng P, Nguyễn Thị Kiều D, Thách Thị T, Nguyễn Thị Hằng T, Nguyễn Thị Thu T không có tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Các bị cáo phạm tội lần đầu và chưa từng bị phạt tù giam. Trong quá trình điều tra công nhận phiên tòa hôm nay các bị cáo T kh n khai báo và trả lời, h i c i. Do đó xem đây là các tình tiết giảm nhẹ cho các bị cáo khi quy định hình phạt theo quy định tại điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Vì vậy các bị cáo Nguyễn Thị D, bị cáo Thách Thị T, bị cáo Nguyễn Thị Hằng T vào ngày 16/6/2020 đã có hành vi “ ánh b c” b Công an xã M An, huyện Mang Thít x phạm tội phạm hành chính đáng lẽ các bị cáo Nguyễn Thị D, Thách Thị T, Nguyễn Thị Hằng T phải bị t n n h i c i, mà ngược lại bị cáo l i t i p t c phạm tội thì h i n ý th c xem th ng pháp luật của các bị cáo. Do đó, cần thi t p h i cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội m i r n e, giáo d c các bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Không xét.

[6] Về vật chứng: Áp dụng điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

-T ch thu tiêu hủy 03 (ba) bài Tây (ch a qua s d ng) và 126 lá bài (ã qua s d ng) và 01 (m t) t m v i màu vàng dùng làm chi u b c, s sim: 0382179059, s sim: 0907690559, s sim: 0774682928.

-T ch thu sung công qu nhà nước 01 chiếc i n tho i nh n h i u Nokia của Thách Thị T và 01 chiếc i n tho i di ng h i u Iphone của Nguyễn Thị D, 01 chiếc i n tho i di ng h i u Samsung của bị cáo Nguyễn Thị Thu T dùng vào vi c ánh b c. T ch thu sung công qu s t i n các bị cáo tham gia ánh b c ngày 31/07/2020 là: 17.100.000 ng. (Trong đó: T i n thu c trên chi u b c là: 11.700.000 ng, t i n c a bị cáo D tham gia ánh b c là 500.000 ng, t i n c a bị cáo D tham gia ánh b c là: 1.000.000 ng, t i n c a bị cáo P tham gia ánh b c là 3.900.000 ng.) T i p t c qu n lý s t i n 15.500.000 ng (M i l m t r i u, n m t r m nghìn ng) m b o cho vi c thi hành án. (Trong đó: S t i n c a Thách Thị T là: 500.000 ng, của Nguyễn Thị Hồng P là: 9.000.000 ng, của Nguyễn Thị D là: 6.000.000 ng).

[7] Xét, ngh c a ki m sát viên là có căn cứ nên chấp nhận.

[8] V án phí hình s s th m: C n c Kho n 2 i u 135, kho n 2 i u 136 c a B lu t t t ng hình s và i m a i m c kho n 1 i u 23 c a Ngh quy t s 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 c a y ban th ng v Qu c H i: Bu c các b cáo Nguy n Th D, Th ch Th T, Nguy n Th H ng T, Nguy n Th ông P, Nguy n Th Ki u D, Nguy n Th Thu T m i b cáo ph i n p s ti n 200.000 ng (Hai tr m ngàn ng) án phí hình s s th m.

Vì các l trên,

QUY T NH:

1. V t i danh và hình ph t:

1.1 C n c vào Kho n 1, Kho n 3 i u 321; i m i, s kho n 1, i u 51; i u 17, i u 36 c a B lu t hình s n m 2015, s a i, b sung n m 2017.

-Tuyên b các b cáo Nguy n Th ông P, Nguy n Th Ki u D, Nguy n Th Thu T ph m t i “ ánh b c”.

- X ph t b cáo Nguy n Th ông P 01 (m t) n m c i t o không giam gi . Nh ng c kh u tr th i h n t m gi tr c t ngày 31/7/2020 n ngày 06/8/2020 t ng ng 18 ngày c i t o không giam gi .

- X ph t b cáo Nguy n Th Ki u D 01 (m t) n m c i t o không giam gi . Nh ng c kh u tr th i h n t m gi tr c t ngày 31/7/2020 n ngày 06/8/2020 t ng ng 18 ngày c i t o không giam gi .

- X ph t b cáo Nguy n Th Thu T 01 (m t) n m c i t o không giam gi .

Th i h n c i t o c a các b cáo Nguy n Th ông P, Nguy n Th Ki u D, Nguy n Th Thu T c tính k t ngày y ban nhân dân xã M An nh n c b n án và quy t nh thi hành án. Giao các b cáo Nguy n Th ông P, Nguy n Th Ki u D, Nguy n Th Thu T cho y ban nhân dân xã M An giám sát, giáo d c các b cáo.

- Ph t b sung các b cáo Nguy n Th ông P, Nguy n Th Ki u D, Nguy n Th Thu T m i b cáo ph i n p s ti n 10.000.000 ng (M i tri u) ng n p vào ngân sách nhà n c.

1.2 C n c vào Kho n 1, Kho n 3 i u 321; i m i, s kho n 1, i u 51; i u 17, i u 38, i u 54 c a B lu t hình s n m 2015, s a i, b sung n m 2017.

-Tuyên b các b cáo Nguy n Th D, Th ch Th T, Nguy n Th H ng T ph m t i “ ánh b c”.

-X ph t b cáo Nguy n Th D 03 (ba) tháng tù. Th i h n ph t tù tính t ngày b cáo vào tr i ch p hành án. Nh ng c kh u tr th i h n t m gi tr c t ngày 31/7/2020 n ngày 06/8/2020.

- X ph t b cáo Th ch Th T 03 (ba) tháng tù. Th i h n ph t tù tính t ngày b cáo vào tr i ch p hành án. Nh ng c kh u tr th i h n t m gi tr c t ngày 31/7/2020 n ngày 06/8/2020.

- Xếp đặt b cáo Nguyễn Thị Hằng T 03 (ba) tháng tù. Thời hạn phải tù tính từ ngày b cáo vào trình p hành án. Nhận giữ c kh u tr thời hạn t m giữ tr c t ngày 31/7/2020 n ngày 06/8/2020.

- Phải bổ sung các b cáo Nguyễn Thị D, Th ch Th T, Nguyễn Thị Hằng T m i b cáo ph i n p s t i n 10.000.000 (M i tri u) ng n p vào ngân sách nhà n c.

2. Về v t ch ng: Áp d ng i u 106 B lu t t t ng hình s n m 2015, i u 46, 47 Lu t hình s n m 2015 s a i, b sung n m 2017.

- T ch thu tiêu h y 03 (ba) b bài Tây (ch a qua s d ng) và 126 lá bài (ã qua s d ng) và 01 (m t) t m v i màu vàng dùng làm chi u b c, s sim: 0382179059, s sim: 0907690559, s sim: 0774682928.

- T ch thu sung công qu nhà n c 01 chi c i n tho i nh n hi u Nokia c a Th ch Th T và 01 chi c i n tho i di ng hi u Iphone c a Nguyễn Thị D, 01 chi c i n tho i di ng hi u Samsung c a b cáo Nguyễn Thị Thu T dùng vào v i c ánh b c. T ch thu sung công qu s t i n các b cáo tham gia ánh b c ngày 31/07/2020 là: 17.100.000 ng. (Trong ó: T i n thu c trên chi u b c là: 11.700.000 ng, t i n c a b cáo D tham gia ánh b c là 500.000 ng, t i n c a b cáo D tham gia ánh b c là: 1.000.000 ng, t i n c a b cáo P tham gia ánh b c là 3.900.000 ng.) T i p t c qu n lý s t i n 15.500.000 ng m b o cho v i c thi hành án. (Trong ó: S t i n c a Th ch Th T là: 500.000 ng, c a Nguyễn Thị ông P là: 9.000.000 ng, c a Nguyễn Thị D là: 6.000.000 ng). (S t i n này hi n Chi c c thi hành án dân s huy n Mang Thít ang qu n lý theo biên b n giao nh n v t ch ng ngày 26/10/2020 và biên lai thu t i n s 0003588 ngày 26 tháng 10 n m 2020).

3. Án phí: C n c Kho n 2 i u 135, kho n 2 i u 136 c a B lu t t t ng hình s và i m a i m c kho n 1 i u 23 c a Ngh quy t s 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 c a y ban th ng v Qu c H i: Bu c các b cáo Nguyễn Thị D, Th ch Th T, Nguyễn Thị Hằng T, Nguyễn Thị ông P, Nguyễn Thị Ki u D, Nguyễn Thị Thu T m i b cáo n p s t i n 200.000 ng (Hai tr m ngàn ng) án phí hình s s th m.

Tr ng h p b n án, quy t nh c thi hành theo quy nh t i i u 2 Lu t Thi hành án dân s thì ng i c thi hành án dân s , ng i ph i thi hành án dân s có quy n th a thu n thi hành án, quy n yêu c u thi hành án, t nguy n thi hành án ho c b c ng ch thi hành án theo quy nh t i các i u 6, i u 7, 7a, 7b và 9 Lu t Thi hành án dân s ; th i hi u thi hành án c th c hi n theo quy nh t i i u 30 Lu t Thi hành án dân s .

4. Về quy n kháng cáo: B cáo và nh ng ng i tham gia t t ng khác có m t t i phiên tòa c quy n kháng cáo b n án này trong h n 15 (M i l m) ngày, k t ngày tuyên án. i v i nh ng ng i tham gia t t ng khác v ng m t t i phiên tòa, th i h n kháng cáo là 15 (M i l m) ngày c tính k t ngày b n án c giao ho c c niêm y t.

N i nh n:

- TAND t nh;

TM. H I NG XÉT X S TH M

Th m phán- Ch t a phiên tòa

- Sở t pháp t nh;
- VKSND huy n;
- Công an huy n;
- Ch c c THADS huy n ;
- Nh ng ng i tham gia t t ng;
- VKSND T nh;
- Công an T nh-Phòng h s ;
- L u H s v án.